TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

Bản án số: 35/2017/HSST
Ngày: 21/11/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông **Bùi Văn Cương**

- Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Quách Văn Tới**

+ Ông **Dương Thanh Hiếu**

- Thư ký ghi biên bản phiên toà bà: **Hoàng Thị Khánh Linh** - Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà bà **Nguyễn Thị Phúc** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 21/11/2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn đã mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2017/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Văn V, sinh ngày 19/12/1980; Nơi ĐKHKTT: xóm Khả 2, xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm Khả 1, xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Bùi Văn Bưn, sinh năm 1956 và bà Bùi Thị Dinh, sinh năm 1958; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ là Bùi Thị Thạnh, sinh năm 1985; có 01 con: sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 06/9/2017 tại Nhà tạm giam Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, nay trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Ông **Bùi Văn V1**, sinh năm 1979; Trú tại: xóm Khả 1, xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Ông **Bùi Văn V2** , sinh năm 1984; Trú tại: xóm Khả 2, xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Bùi Văn Q** , sinh năm 1988; Trú tại: xóm Khả 1, xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Ông **Bùi Văn D**, sinh năm 1963; Trú tại: xóm Khả 1, xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Chị **Bùi Thị Th**, sinh năm 1985; Trú tại: xóm Khả 2, xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Chị **Bùi Thị M**, sinh năm 1987; Trú tại: xóm Khả 1, xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

+ Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1981; Trú tại: xóm Khả 2, xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông **Bùi Văn L**. Có mặt.

+ Ông **Bùi Văn D**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 06/9/2017 Bùi Văn V sinh năm 1980, trú tại xóm Khả 2, xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, đi bộ một mình từ nhà ở của mình đến nhà bố vợ là ông Bùi Văn D, sinh năm 1963, trú tại xóm Khả 1, xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình để đón vợ, con về nhà, khi đi V có mang theo một con dao mũi bằng dài 28cm với mục đích để phòng thân. Sau khi đến nhà ông Dín, V không thấy có ai ở nhà nên V sang nhà anh Bùi Văn Q (sinh năm 1988 là con trai ông Dín) ở ngay nhà bên cạnh. Bùi Văn V đứng trước cửa nhà anh Bùi Văn Q chửi bới, lăng mạ gia đình ông Bùi Văn D và Bùi Văn Q gây mất an ninh trật tự, dẫn đến giữa V và Q nảy sinh mâu thuẫn, hai bên có lời qua tiếng lại cãi nhau, Bùi Văn V bực tức đã đi tìm và lấy được một con dao cái mũi bằng (loại dao dùng trong sinh hoạt hàng ngày) dài 52cm để ở trên xe cải tiến gần khu V2 chuồng bò của gia đình ông Bùi Văn D, V cầm dao trên tay và tiếp tục quay lại chửi bới, đe dọa gây rối tại nhà anh Bùi Văn Q . Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân Trưởng công an xã Quý Hòa đã phân công anh Bùi Văn V2 (sinh năm 1984, là công an viên xóm Khả 2, xã Quý Hòa) và anh Bùi Văn V1 (sinh năm 1979, là công an viên xóm Khả 1, xã Quý Hòa) đến hiện trường để xác minh, giải quyết vụ việc Bùi Văn V gây rối trật tự thì có anh Bùi Văn L, sinh năm 1984, trú tại xóm Khả 2, xã Quý Hòa đi xe mô tô đến để can ngăn, khuyên V về nhà nhưng không được, cùng lúc đó có anh Bùi Văn V1 là công an viên xóm Khả 1 đến hiện trường yêu cầu V chấm dứt hành vi gây rối và bỏ dao xuống để giải quyết nhưng V không chấp hành mà cầm dao ngồi lên mô tô của

Bùi Văn L và bảo Lê điều khiển xe bỏ đi theo hướng xóm Khả 1 đi xóm Khả 2, do đó anh V2 tiếp tục đi theo sau. Trên đường bỏ đi Bùi Văn V và Bùi Văn Lê đã rủ D ngồi lên xe để đi uống bia, D đồng ý ngồi lên ở vị trí giữa xe, L là người điều khiển, V ngồi sau cùng và cầm theo dao. Cùng lúc đó anh Bùi Văn V1 đuổi theo đến trước khu V2 cổng nhà của anh Bùi Văn D thuộc xóm Khả 1, xã Quý Hòa thì gặp anh Bùi Văn V2 là công an viên xóm Khả 2 đi đến giải quyết việc Bùi Văn V có hành vi gây rối. Lúc này anh V1và anh V2 ra hiệu cho Bùi Văn Lê dừng xe lại, Lê cho xe dừng lại, anh V1"yêu cầu Bùi Văn V bỏ dao cầm ở tay xuống để giải quyết", V trả lời "bỏ dao xuống mà chết à" đồng thời V nhảy xuống khỏi xe, xông vào dùng dao chém nhiều nhát vào người anh Bùi Văn V2 làm anh V1 bị thương, thấy vậy anh Bùi Văn V1 vào can ngăn cũng bị Bùi Văn V dùng dao chém vào người làm anh V2 ngã xuống đất, V tiếp tục cầm dao đuổi chém anh V1nhưng không đuổi được, V chạy vào vườn cỏ voi của người dân ở gần đó để trốn thì bị Công an xã và quần chúng nhân dân truy đuổi bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 (hai) con dao mũi bằng; 02 (hai) áo phông màu trắng; 01 (một) áo công an xã màu nâu xanh; 02 (hai) quần công an xã mầu nâu xanh; 01 (một) công cụ hỗ trọ là dùi cui cao su; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen có chữ HELMET; 01 (một) mũ bảo hiểm nhãn hiệu HITECH.

Ngày 07/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 81 và 82 trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hòa Bình giám định mức độ tổn hại phần trăm sức khỏe của Bùi Văn V2 và Bùi Văn V1 do bị chém gây thương tích.

Tại bản giám định pháp y số 153/PY-GĐTT ngày 08/9/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: anh Bùi Văn V2 : chấn thương vành tai trái, bàn tay phải, thắt lưng, mông phải, bàn chân phải do vật có cạnh sắc tác động gây tổn thương phần mềm. Hiện tại các vết thương đã được khâu phục hồi, đang liền sẹo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10% *(Mười phần trăm)*.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 154/PY-GĐ ngày 08/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận: anh Bùi Văn V1: chấn thương vùng bả vai trái, cẳng tay trái do vật có cạnh sắc tác động gây tổn thương phần mềm. Hiện tại vết thương đã được khâu phục hồi, đang liền sẹo. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06% *(Sáu phần trăm)*.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi V dùng dao chém gây thương tích các anh Bùi Văn V1, Bùi Văn V2 phải đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện Lạc Sơn từ ngày 06/9/2017 đến ngày 11/9/2017 chi phí tiền viện phí, ăn ở, đi lại, bồi dưỡng sức khỏe, tiền công lao động hết tổng số tiền là 79.283.000đ (Bảy mươi chín triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng). Cụ thể: Bùi Văn V2 chi phí hết 47.640.100đ (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn một trăm đồng); Bùi Văn V1 chi phí hết 31.642.900đ (Ba mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn

chín trăm đồng). Trong đó, số tiền có hóa đơn là 3.483.000đ (Ba triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn đồng), cụ thể: Bùi Văn V2 chi phí có hóa đơn là 1.740.100đ (Một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn một trăm đồng); còn Bùi Văn V1 là 1.742.900đ (Một triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm đồng). Bị cáo Bùi Văn V chưa hỗ trợ được đồng nào cho người bị hại.

Theo bản cáo trạng số:35/CT-VKS ngày 26/10/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn quyết định truy tố bị cáo Bùi Văn V về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Người bị hại - anh Bùi Văn V2 , anh Bùi Văn V1 Nay tiếp tục đề nghị bị cáo V bồi thường tổng số tiền là 79.283.000đ (Bảy mươi chín triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng); cụ thể: anh Bùi Văn V2 là 47.640.100đ (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn một trăm đồng); Bùi Văn V1 chi phí hết 31.642.900đ (Ba mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm đồng).

Kết thúc phần xét hỏi vị đại diện Viện kiểm sát công bố bản luận tội; Nội dung bản luận tội đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội, nhân thân của bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm a, c, k khoản 1 Điều 104; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 33; điểm d khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn V từ 30 đến 36 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Bùi Văn V bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Bùi Văn V2 và anh Bùi Văn V1.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã tóm tắt ở phần trên. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố, nội dung bản luận tội của Viện Kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Viện Kiểm sát. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Về phần trách nhiệm dân sự bị cáo không chấp nhận mức bồi thường như người bị hại yêu cầu. Đề nghị HĐXX xem xét mức bồi thường theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả thẩm vấn và tranh tụng công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người

làm chứng, người có nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Sơn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn V có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/9/2017; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định Trung tâm giám định pháp y tỉnh Hòa Bình; lời khai của người làm chứng cùng các chứng cứ, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 14 giờ 50 phút ngày 06/9/2017 tại xóm Khả 1, xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn V đã có hành vi chửi bới, dùng dao đe dọa chém chết gia đình bố vợ và em vợ là ông Bùi Văn Dín và anh Bùi Văn Q . Trưởng công an xã Quý Hòa phân công các anh Bùi Văn V2 và Bùi Văn V1 là công an viên xóm Khả 1 và xóm Khả 2, xã Quý Hòa đến hiện trường để xác minh, giải quyết vụ việc gây rối trật tự và bị Bùi Văn V cầm dao xông vào chém nhiều nhát vào người các anh Bùi Văn V2 và Bùi Văn V1 gây thương tích. Hậu quả: anh Bùi Văn V2 tổn hại 10% sức khỏe; Bùi Văn V1 tổn hại 6% sức khỏe.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Cố ý gây thương tích" thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, phạm tội đối với nhiều người và để cản trở người thi hành công vụ. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c, k khoản 1 Điều 104 BLHS.

Trước khi quyết định hình phạt theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử còn xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo là người có nhận thân xấu đã 01 lần bị xét xử về tội "Cố ý gây thương tích", nhưng bị cáo vẫn không thấy đó là bài học, sau khi thi hành án hình sự xong bị cáo không trở về với cuộc sống lương thiện, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục sống buông thả và bị xử lý hành chính về hành vi "Cố ý gây thương tích" ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình

trật tự trị án của địa phương; gây bức xúc trong dư luận.cần tiếp tục buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để buộc bị cáo phải cải tạo rèn luyện, đồng thời góp phần giữ gìn trật tự trị an trên địa bàn xã Quý Hòa, huyện Lạc Sơn nói riêng và trong toàn thể xã hội nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét bản thân bị cáo là người không có tiền án, tiền sự, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo V thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc Mường, sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế. Vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tuy nhiên, căn cứ vào hành vi khách quan: Bị cáo và anh Bùi Văn V2 và anh Bùi Văn V1 không có mâu thuẫn gì từ trước. Lẽ ra sau khi nghe V1yêu cầu V bỏ dao cầm ở tay xuống để giải quyết, bị cáo nên chấp hành.Thế nhưng bị cáo không những không làm điều đó mà có hành động bất chấp pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Gặp nhau hai bên không hề có cãi vã gì nhưng ngay tức khắc bị cáo V đã dùng dao chém liên tiếp vào người anh Vận, anh V2 lao vào can ngăn thì cũng bị Bùi Văn V dùng dao chém vào người làm anh V2 ngã xuống đất, chứng tỏ bản chất côn đồ, hung hăng cao độ gây hậu quả nghiêm trọng. Do đó, bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá điều tra và tại phiên tòa hôm nay phía người bị hại có đưa ra yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường các chi phí điều trị vết thương, tiền mua thuốc, tiền mất thu nhập của bản thân và người chăm sóc, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 79.283.000đ *(Bảy mươi chín triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng)*; cụ thể: anh Bùi Văn V2 là 47.640.100đ *(Bốn mươi bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn một trăm đồng)*; Bùi Văn V1 chi phí hết 31.642.900đ *(Ba mươi mốt triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm đồng)*.

Qua xem xét yêu cầu bồi thường của phía người bị hại, Hội đồng xét xử thấy quá trình điều tra, truy tố phía người bị hại là anh Bùi Văn V2 có nộp 01 hóa đơn của Bệnh viện đa khoa huyện Lạc Sơn đề ngày 11/9/2017 với số tiền là 1.740.100đ *(Một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn một trăm đồng);* anh Bùi Văn V1 có nộp 01 hóa đơn của Bệnh viện đa khoa huyện Lạc Sơn đề ngày 11/9/2017 với số tiền là 1.742.900đ *(Một triệu bảy trăm bốn hai nghìn chín trăm đồng)* đây là những chi phí thực tế có hóa đơn hợp lệ cần được chấp nhận.

Còn lại đối với yêu cầu về tiền ăn ở, đi lại, bồi dưỡng sức khỏe, tiền công lao động của bản thân:

Anh Bùi Văn V2 yêu cầu về tiền mất thu nhập của bản thân là 200.000đ/ngày và tiền xe là 600.000đ, tiền ăn uống sinh hoạt của anh V1và người chăm sóc là 900.000đ/06 ngày là những chi phí thực tế, cần thiết, hợp lý nên cần

được chấp nhận. Đối với yêu cầu tiền công chưa lao động được là 12.000.000 và tiền bồi dưỡng sức khỏe là 30.000.000 là không phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu về tiền mất thu nhập thực tế cho người chăm sóc là chị Bùi Thị Huyền là 200.000đ/ ngày trong vòng 06 ngày = 1.200.000đ sẽ không được chấp nhận vì căn cứ vào bảng thanh toán tiền lương, phụ cấp cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã tháng 9/2017 của UBND xã Quý Hòa thì chị Bùi Thị Huyền vẫn được cơ quan trả tiền lương theo quy định của pháp luật, chị Bùi Thị Huyền không bị mất thu nhập thực tế và do đó không được bồi thường. Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chi phí thực tế sau: Tiền thuê taxi chở anh Bùi Văn V2 đi cấp cứu và tiền thuê xe đưa anh V1từ bệnh viện về nhà là 600.000đ;Tiền chi phí viện phí theo hóa đơn là 1.740.100đ; tiền ngày công mất thu nhập của người bị hại trong vòng 06 ngày với mức thu nhập 200.000đ/ngày = 1.200.000đ; tiền đi lại của người chăm sóc trong 06 ngày là 600.000đ; Tiền ăn ở 02 người trong thời gian 06 ngày là 900.000đ; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe sau khi ra viện là 4.000.000đ; tiền tổn thất về tinh thần với mức bằng 20 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là 20 x 1.300.000đ = 26.000.000đ. Tổng cộng các khoản là 35.040.100đ *(Ba mươi lăm triệu không trăm bốn mươi nghìn một trăm đồng)*.

Anh Bùi Văn V1 yêu cầu về tiền mất thu nhập của bản thân là 200.000đ/ngày, tiền xe đi lại là 600.000đ, tiền ăn uống sinh hoạt của anh V2 và người chăm sóc là 900.000đ/ 06 ngày; tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong vòng 6 ngày với mức thu nhập 200.000đ/ngày = 1.200.000đ là những chi phí thực tế, cần thiết, hợp lý nên cần được chấp nhận. Đối với yêu cầu tiền công chưa lao động được là 6.000.000đ, tiền bồi dưỡng sức khỏe là 20.000.000đ là không phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chi phí thực tế sau: Tiền chi phí viện phí theo hóa đơn là 1.742.900đ; Tiền thuê taxi chở anh Bùi Văn V1 đi cấp cứu và tiền thuê xe đưa anh V2 từ bệnh viện về nhà là 600.000đ; tiền ngày công mất thu nhập của người bị hại trong vòng 06 ngày với mức thu nhập 200.000đ/ngày = 1.200.000đ; tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong vòng 6 ngày với mức thu nhập 200.000đ/ngày = 1.200.000đ; tiền đi lại cho người chăm sóc trong 06 ngày là 600.000đ; Tiền ăn ở 02 người trong thời gian 06 ngày là 900.000đ; Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe sau khi ra viện là 2.000.000đ; tiền tổn thất về tinh thần với mức bằng 15 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là 15 x 1.300.000đ = 19.500.000đ. Tổng cộng các khoản là 27.742.900đ *(Hai mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm đồng)*.

Về vật chứng vụ án, căn cứ theo quy định tại Điều 41 và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần xử lý như sau:

- Đối với 01 (một) con dao mũi bằng có chiều dài 28cm. Dao chia làm hai phần, phần chuôi dao làm bằng chất rắn màu đen, có chiều dài 11 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng dài 17cm, mũi bằng, phần rộng nhất của lưỡi dao 2,5cm; phần hẹp nhất của lưỡi dao 1,5cm; lưỡi có vết trượt xước mài mòn kim loại hướng

từ sống dao xuống lưỡi dao, từ mũi dao xuống chuôi dao; đây là dao của bị cáo được sử dụng khi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(một) con dao mũi bằng có chiều dài 52cm. Trong đó, phần chuôi làm bằng gỗ màu nâu đen, diện 2,5 x 2,5cm, một phần chuôi dao có bọc bằng kim loại màu nâu đen, chuôi dao có chiều dài 20cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại màu nâu đen, mũi bằng, tổng chiều dài phần lưỡi là 32cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5,2cm, phần hẹp nhất của lưỡi dao là 3,0cm. Đầu mũi dao có bám dính tạp chất màu vàng, lưỡi dao sứt mẻ, dao đã qua sử dụng. Đây là dao của ông Bùi Văn Dín, là công cụ phạm tội của bị cáo, ông Bùi Văn Dín không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) áo phông màu trắng, chiều dài từ đỉnh cổ áo đến gấu áo là 75cm, chiều rộng thân áo 68cm. Tại vùng vạt áo cạnh sườn bên phải phía sau có các vết bám dính tạp chất nàu nâu, vết nhỏ nhất 0,5 x 0,5cm, vết lớn nhất là 1,2 x 1,5cm. Đây là áo của bị cáo Bùi Văn V, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo V đề nghị trả lại nên giao trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) áo công an xã màu nâu xanh, trên cổ áo có in chữ, logo của công ty may 19/5-Bộ công an, chiều rộng thân áo khi đã cài cúc 53cm, chiều dài từ cúc áo phía trên cổ áo đến gấu áo là 57cm, trên áo có vết rách vải dài 1,5cm; 01 (một) quần công an xã màu nâu xanh, chiều dài từ cạp quần đến gấu quần là 01 mét, ống gấu quân rộng 24cm, cạp quần khi đã cài cúc là 45cm, trên vị trí cạp quần phía sau bên phải, cách khuy đeo thắt lưng phía sau 06cm có 01 vết rách sắc gọn dài 04cm hướng từ trên xuống dưới; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen có in chữ HELMET, loại mũ nửa đầu không có kính chắn gió, tại khóa cài quai mũ có bám dính tạp chất màu nâu sẫm đã khô. Đây là trang phục anh Bùi Văn V2 mặc và dùng khi đang thực hiện nhiệm vụ, anh V1không yêu cầu trả lại, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) công cụ hỗ trợ là dùi cui cao su dài 52cm, có hình trụ đường kính 03cm, phía đầu được đeo bằng dây vải có bám dính máu, tại nhiều vị trí trên dùi cui có bám dính máu. Đây là công cụ hỗ trợ của Công an xã Quý Hòa phát cho anh Bùi Văn V2 đi làm nhiệm vụ, còn giá trị sử dụng nên giao trả lại cho Công an xã Quý Hòa.

- Đối với 01 (một) áo phông, chiều dài từ đỉnh cổ áo đến gấu áo là 66cm, chiều rộng thân áo là 59cm, chiều dài của mép ngoài ống tay áo bên phải đến mép ngoài ống tay áo bên phải đến mép ngoài của ống tay áo bên trái là 77cm, tại vị trí phía sau các mép đỉnh cổ áo 22cm, có bám dính tạp chất màu vàng nâu sẫm diện 09x10cm, tại 1/3 phía trên vết bám dính tạp chất có vết rách vải diện 0,1 x 2,5 cm; 01 (một) quần công an xã màu nâu xanh, chiều dài từ cạp quần đến gấu là 1,02m, chiều rộng cạp quần khi đã cài cúc là 43cm, tại phần trước của quần bên trái cách phía dưới dần 3,5cm có bám dính tạp chất màu nâu sẫm. Tại phần trước bên phải của quần cách khóa quần phía dưới theo hướng từ dưới lên 0,8cm có bám dính tạp

chất màu nâu sẫm; 01 (một) mũ bảo hiểm nhãn hiệu HITECH màu trắng, viền phía trước mũ màu đen, loại mũ nửa đầu. Tại vùng phía trước bên phải mũ có 02 (hai) vết cắt đứt, vết thứ nhất diện dài 5,5cm, rộng 0,3cm, sâu 0,2cm, vết thứ hai diện dài 6,7cm, rộng 0,1cm, sâu 0,1cm, xung quanh có các vết bám dính tạp chất dạng giọt màu nâu sẫm đã khô kéo dài từ mép dưới bên phải mũ lên đỉnh mũ. Đây là trang phục anh Bùi Văn V1 mặc và dùng khi đang thực hiện nhiệm vụ, anh V2 đề nghị trả lại nên giao trả lại cho anh Bùi Văn V1.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: điểm a, c, k khoản 1 Điều 104; điểm p khoản 1; khoản 2 Điều 46; điểm d khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn V: 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 BLHS. Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Văn V phải bồi thường cho anh Bùi Văn V2 tổng số tiền là 35.040.100đ *(Ba mươi lăm triệu không trăm bốn mươi nghìn một trăm đồng);* bồi thường cho anh Bùi Văn V1 tổng số tiền là 27.742.900đ *(Hai mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn chín trăm đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, nếu bị cáo V chậm thanh toán thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự. Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao mũi bằng có chiều dài 28cm. Dao chia làm hai phần, phần chuôi dao làm bằng chết rắn màu đen, có chiều dài 11 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng dài 17cm, mũi bằng, phần rộng nhất của lưỡi dao 2,5cm; phần hẹp

nhất của lưỡi dao 1,5cm; lưỡi có vết trượt xước mài mòn kim loại hướng từ sống dao xuống lưỡi dao, từ mũi dao xuống chuôi dao

- 01(một) con dao mùi bằng có chiều dài 52cm. Trong đó, phần chuôi làm bằng gỗ màu nâu đen, diện 2,5 x 2,5cm, một phần chuôi dao có bọc bằng kim loại màu nâu đe, chuôi dao có chiều dài 20cm, phần lưỡi dao làm bằng kim loại màu nâu đen, mũi bằng, tổng chiều dài phần lưỡi là 32cm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5,2cm, phần hẹp nhất của lưỡi dao là 3,0cm. Đầu mũi dao có bám dính tạp chất màu vàng, lưỡi dao sứt mẻ, dao đã qua sử dụng.

- 01 (một) áo công an xã màu nâu xanh, trên cổ áo có in chữ, logo của công ty may 19/5-Bộ công an, chiều rộng thân áo khi đã cài cúc 53cm, chiều dài từ cúc áo phía trên cổ áo đến gấu áo là 57cm, trên áo có vết rách vải dài 1,5cm;

- 01 (một) quần công an xã màu nâu xanh, chiều dài từ cạp quần đến gấu quần là 01 mét, ống gấu quân rộng 24cm, cạp quần khi đã cài cúc là 45cm, trên vị trí cạp quần phía sau bên phải, cách khuy đeo thắt lưng phía sau 06 cm có 01 vết rách sắc gọn dài 04cm hướng từ trên xuống dưới;

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen có in chữ HELMET, loại mũ nửa đầu không có kính chắn gió, tại khóa cài quai mũ có bám dính tạp chất màu nâu sẫm đã khô.

Giao trả lại cho Công an xã Quý Hòa: 01 (một) công cụ hỗ trợ là dùi cui cao su dài 52cm, có hình trụ đường kính 03cm, phía đầu được đeo bằng dây vải có bám dính máu, tại nhiều vị trí trên dùi cui có bám dính máu.

Giao trả lại cho bị cáo Bùi Văn V: 01 (một) áo phông màu trắng, chiều dài từ đỉnh cổ áo đến gấu áo là 75cm, chiều rộng thân áo 68cm. Tại vùng vạt áo cạnh sườn bên phải phía sau có các vết bám dính tạp chất nàu nâu, vết nhỏ nhất 0,5 x 0,5cm, vết lớn nhất là 1,2 x 1,5cm.

Giao trả lại cho anh Bùi Văn V1:

- 01 (một) áo phông, chiều dài từ đỉnh cổ áo đến gấu áo là 66cm, chiều rộng thân áo là 59cm, chiều dài của mép ngoài ống tay áo bên phải đến mép ngoài ống tay áo bên phải đến mép ngoài của ống tay áo bên trái là 77cm, tại vị trí phía sau các mép đỉnh cổ áo 22cm, có bám dính tạp chất màu vàng nâu sẫm diện 09x10cm, tại 1/3 phía trên vết bám dính tạp chất có vết rách vải diện 0,1 x 2,5 cm;

- 01 (một) quần công an xã màu nâu xanh, chiều dài từ cạp quần đến gấu là 1,02m, chiều rộng cạp quần khi đã cài cúc là 43cm, tại phần trước của quần bên trái cách phía dưới dần 3,5cm có bám dính tạp chất màu nâu sẫm. Tại phần trước bên phải của quần cách khóa quần phía dưới theo hướng từ dưới lên 0,8cm có bám dính tạp chất màu nâu sẫm;

- 01 (một) mũ bảo hiểm nhãn hiệu HITECH màu trắng, viền phía trước mũ màu đen, loại mũ nửa đầu. Tại vùng phía trước bên phải mũ có 02 (hai) vết cắt đứt,

vết thứ nhất diện dài 5,5cm, rộng 0,3cm, sâu 0,2cm, vết thứ hai diện dài 6,7cm, rộng 0,1cm, sâu 0,1cm, xung quanh có các vết bám dính tạp chất dạng giọt màu nâu sẫm đã khô kéo dài từ mép dưới bên phải mũ lên đỉnh mũ.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2017 giữa Công an huyện Lạc Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/NQ-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Bùi Văn V phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 3.139.150đ *(Ba triệu một trăm ba mươi chín nghìn một trăm năm mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng bị cáo V phải nộp 3.339.150đ *(Ba triệu ba trăm ba mươi chín nghìn một trăm năm mươi đồng)* án phí.

3. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND huyện Lạc Sơn;*
- *Công an huyện Lạc Sơn;*
- *Thi hành án huyện Lạc Sơn; Sở tư pháp;*
- *UBND xã Quý Hòa;*
- *Bị cáo;Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Sơn;*
- *Những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu hồ sơ + án văn.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Cương